

Số: 154 /BC-CAT-QLHC

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện đợt cao điểm "90 ngày, đêm" triển khai các giải pháp bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu phục vụ triển khai quy định của Luật Cư trú năm 2020 về việc Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022 và tăng cường đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG
ĐẾN Số: 4.15
Ngày 13 -01- 2023
Chuyên:.....
Số và ký hiệu HS:.....

Thực hiện Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 20/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện cao điểm "90 ngày, đêm" triển khai các giải pháp bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu phục vụ triển khai quy định của Luật Cư trú năm 2020 về việc Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022 và tăng cường đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Công an tỉnh Tuyên Quang báo cáo kết quả triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị trên toàn tỉnh cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC THAM MUỖ, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

1. Các cơ quan, đơn vị quán triệt, triển khai nghiêm túc Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 20/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch, văn bản để triển khai thực hiện tại cơ quan đơn vị mình¹.

2. Các cơ quan, đơn vị phát huy tinh thần đoàn kết, phối hợp cùng lực lượng Công an triển khai đồng bộ các giải pháp từ cấp tỉnh, đến các thôn, xóm, tổ dân phố trong đảm bảo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại đợt cao điểm "90 ngày, đêm". Chủ động, sáng tạo với phương châm "*không trông chờ, ỷ lại vào sự chỉ đạo của Trung ương, việc nào làm được thì phải quyết tâm thực hiện ngay*"; mỗi cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang dù trực tiếp hay không trực tiếp tham gia thực hiện Đề án đã thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu, đi đầu trong triển khai thực hiện các nội dung liên quan của Đề án 06..., điển hình là đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử đăng nhập vào cổng dịch vụ công (DVC) quốc gia giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), giao dịch dân sự... Bên cạnh đó, lực lượng Công an đã chủ động phối hợp, đề nghị Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thành lập các tổ hướng dẫn, tuyên truyền về ứng dụng định danh điện tử quốc gia tại các thôn, xóm, tổ dân phố (*đã có 1.733 tổ hướng dẫn được thành lập*) trên cơ sở tổ công tác Đề án 06, tổ công nghệ số cộng đồng tại cơ sở; trong đó lấy lực lượng Công an, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ làm nòng cốt, đã tạo sự lan tỏa mạnh mẽ đến mọi tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò Đề án 06 bằng những việc làm cụ thể, thiết

¹ Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và đào tạo, Sở Nội vụ, Sở khoa học và Công nghệ; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố...

thực nhất, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

3. Lực lượng Công an các cấp nỗ lực cố gắng trong đảm bảo dữ liệu dân cư "Đúng, đủ, sạch, sống", cấp Căn cước công dân (CCCD), tài khoản định danh điện tử, "làm sạch" các dữ liệu chuyên ngành... Các chỉ tiêu Bộ Công an giao được phân loại, rà soát, giao chỉ tiêu, tiến độ hoàn thành đến từng đơn vị cấp xã; bố trí lực lượng xuyên ngày, xuyên đêm thực hiện công tác tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc hằng ngày và lực lượng trực tiếp thực hiện các chỉ tiêu; các tổ công tác cấp CCCD lưu động được thành lập; tăng cường, điều chuyển thiết bị, bố trí nhân lực cho các đơn vị còn nhiều chỉ tiêu để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chung và đảm bảo việc thống kê báo cáo kết quả thực hiện hằng ngày.

4. Công tác xây dựng, bổ sung, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại phục vụ triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, nhất là việc bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDLQG về DC, cũng như đặc biệt coi trọng thực hiện nghiêm ngặt các quy định về bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu được quan tâm chú trọng.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập 01 đoàn kiểm tra liên ngành công tác triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 32/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh (Quyết định số 03/QĐ-TCT68 ngày 28/11/2022), trong đó đồng chí lãnh đạo Công an tỉnh là Trưởng đoàn kiểm tra, đã tổ chức khảo sát, kiểm tra tại 28 cơ quan đơn vị (gồm các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, thôn, bản, tổ dân phố). Qua công tác kiểm tra đã đánh giá kết quả triển khai, thực hiện của các cơ quan, đơn vị đối với các nhiệm vụ trọng tâm Đề án 06 năm 2022; những kết quả đạt được, đồng thời chỉ ra những hạn chế, vướng mắc, đề ra giải pháp khắc phục kịp thời, phương hướng thực hiện tiếp theo trong quá trình triển khai Đề án tại đơn vị, địa phương.

6. Để đảm bảo triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, có hiệu quả quy định của Luật Cư trú năm 2020 về việc Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022 và tăng cường đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ; các cơ quan đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 3814/UBND-NC ngày 19/9/2022, trong đó đảm bảo thống nhất sử dụng 07 phương thức trong ứng dụng dữ liệu dân cư và CCCD để xác định nơi cư trú của công dân trong giải quyết các TTHC, giao dịch dân sự thay việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú sau ngày 31/12/2022.

7. Căn cứ chức năng nhiệm vụ và chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương (theo ngành dọc), đã triển khai thực hiện các mô hình điềm của Đề án 06 và bước đầu đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận như: Mô hình về đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến; mô hình triển khai thực hiện hiệu quả việc tiếp nhận thông báo lưu trú; mô hình sử dụng thẻ CCCD gắn chip trong khám chữa bệnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả rà soát, hệ thống các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 18/02/2022

1.1. *Nhóm pháp lý:* Ưu tiên tập trung xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06 đúng tiến độ, yêu cầu của

Chính phủ, các Bộ, ngành ở Trung ương và đối với từng văn bản, điển hình hoàn thành việc rà soát các quy định liên quan đến Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hoặc có yêu cầu xuất trình giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Cư trú 2020.

1.2. Nhóm phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến: Có 13 nhiệm vụ, trong đó: Có 12 nhiệm vụ phải triển khai thực hiện trong năm 2022, 01 nhiệm vụ phải triển khai thực hiện trong năm 2023.

- Trong 12 nhiệm vụ phải triển khai thực hiện năm 2022, có 04 nhiệm vụ chưa triển khai thực hiện được, do phụ thuộc vào tiến độ, chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương². Còn 08 nhiệm vụ đang được triển khai thực hiện, cụ thể đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ quan trọng như sau:

(1) Về hạ tầng công nghệ thông tin và an ninh an toàn bảo mật hướng dẫn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

+ Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã và đang được nâng cấp, hoàn thiện đảm bảo tính thống nhất tuân thủ nguyên tắc mỗi bộ, ngành, địa phương chỉ có một Cổng DVC và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung và được kết nối với hệ thống CSDLQG về DC, cổng DVC quốc gia phục vụ Người dân thực hiện TTHC, giao dịch dân sự trên môi trường điện tử.

+ Đối với việc kết nối các Hệ thống thông tin của bộ/ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh qua trực liên thông của tỉnh (LGSP): đã kết nối được với Hệ thống Quản lý vận tải của Bộ Giao thông vận tải; hệ thống Lý lịch tư pháp của Bộ Tư pháp (*kết nối thành công đưa vào khai thác sử dụng ngày 16/12/2022*). Đang triển khai kết nối với Hệ thống quản lý vận hành CSDL đất đai (ILIS) của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Hệ thống Hộ tịch của Bộ Tư pháp.

+ Hiện tại, các giải pháp về quản lý và kỹ thuật để bảo đảm an toàn, an ninh mạng khi triển khai kết nối, khai thác CSDLQG về DC đang thực hiện đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; đã được phân loại cấp độ An toàn thông tin Cấp độ 3, trong đó từ ngày 03/8/2022 tỉnh Tuyên Quang là một trong 14 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai kết nối chính thức với CSDLQG về DC.

(2) Về cung cấp, triển khai các DVC trực tuyến

- Đối với 25 DVC thiết yếu (*kết quả có phụ lục thống kê gửi kèm*): Đã triển khai tại địa phương 23/25 DVC, còn 02 DVC liên thông chưa thực hiện do chờ hướng dẫn của Trung ương. Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến một số cơ

² Gồm: (1) Hướng dẫn tích hợp, cung cấp dịch vụ xác thực thông tin về số Chứng minh nhân dân (9 số) với CCCD trên Cổng DVC quốc gia và Cơ sở dữ liệu thuế phục vụ xác thực thông tin về người nộp thuế trong giải quyết TTHC lĩnh vực thuế; (2) Hướng dẫn và triển khai giải pháp hỗ trợ sử dụng CSDLQG về DC để lưu trữ, quản lý các dữ liệu liên quan đến công dân trong trường hợp chưa có cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; (3) Hướng dẫn, triển khai cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng... trên Cổng dịch vụ của Tòa án nhân dân để phục vụ triển khai tố tụng điện tử và xét xử trực tuyến; (4) Hướng dẫn thực hiện kết nối, tích hợp hệ thống xác thực định danh điện tử với Cổng DVC quốc gia phục vụ định danh, xác thực, tạo lập tài khoản điện tử của cá nhân trong giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến tại các Bộ, ngành, địa phương.

quan, đơn vị đạt và vượt tỷ lệ yêu cầu (11 DVC thiết yếu thuộc thẩm quyền lực lượng Công an tiếp nhận 100% trên môi trường điện tử; các DVC thiết yếu do các Bộ, ngành chủ trì có tỷ lệ trực tuyến đạt 50%) gồm: 04 DVC thiết yếu thuộc ngành Công an; 01 DVC thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo; 02 DVC thuộc ngành Điện lực; 01 DVC thuộc ngành Thuế; 04 DVC thuộc ngành Tư pháp).

- Đối với nhóm DVC tại Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định số 619/QĐ-UBND phê duyệt 09 danh mục DVC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của tỉnh Tuyên Quang thực hiện tích hợp trên Cổng DVC quốc gia. Đến nay có 02 DVC đã được kết nối với cổng DVC quốc gia và đang được triển khai tại địa phương thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường và Lao động Thương binh và Xã hội. Đối với DVC thuộc lĩnh vực ngành Tài nguyên và Môi trường đạt tỷ lệ cao (100% được tiếp nhận trên môi trường điện tử).

- Việc số hóa kết quả giải quyết TTHC có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết TTHC (đầu vào) đã được các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ tại bộ phận một cửa cấp tỉnh, cấp huyện. Việc rà soát, tái cấu trúc quy trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC được các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện.

1.3. Nhóm phục vụ phát triển kinh tế, xã hội và nhóm phục vụ phát triển công dân số: Được tích cực triển khai thực hiện từ năm 2022, cụ thể:

- Tạo lập những nền tảng, cơ sở quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số. Công an tỉnh chỉ đạo quyết liệt việc cấp CCCD, tài khoản định danh điện tử; giao chỉ tiêu cho mỗi cán bộ chiến sỹ gương mẫu đăng ký tài khoản định danh điện tử mức 1, mức 2, kích hoạt và đăng nhập vào cổng DVC quốc gia thực hiện giải quyết TTHC, giao dịch dân sự; đồng thời vận động người thân, Nhân dân tham gia thực hiện theo mức khoán 74 trường hợp/01 CBCS.

- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tích cực phục vụ người dân, doanh nghiệp trên cơ sở sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ CSDLQG về DC để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC; mục tiêu hướng tới từ năm 2022 sẽ từng bước thay thế các giấy tờ cá nhân để chỉ sử dụng thẻ CCCD, ứng dụng Định danh điện tử quốc gia (VNeID) đối với các lĩnh vực y tế, BHXH, tài chính, viễn thông, điện, nước... và một số lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội khác, điển hình sử dụng khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD thay thế thẻ Bảo hiểm y tế..

- Áp dụng hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, cấp bản sao chứng thực điện tử.. giúp người dân, doanh nghiệp thuận lợi, chủ động trong giao dịch thực hiện TTHC, rút ngắn thời gian thực hiện TTHC.

1.4. Nhóm hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư: Có 18 nhiệm vụ, trong đó có 16 nhiệm vụ triển khai thực hiện trong năm 2022, 02 nhiệm vụ triển khai thực hiện trong năm 2023. Đối với các nhiệm vụ phải thực hiện trong năm 2022 đã, đang được thực hiện, cụ thể:

- Đối với việc kết nối các Hệ thống thông tin của bộ/ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh qua trực liên thông của tỉnh (LGSP) đang được thực hiện.

- Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ, tiếp tục phối hợp triển khai "làm sạch" dữ liệu chuyên ngành, tạo lập dữ liệu đảm bảo kết nối, chia sẻ với CSDLQG về DC, gồm các đơn vị: Sở Y tế, Sở Lao động thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội, Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội nông dân, Hội Người cao tuổi...

1.5. Phục vụ công tác chỉ đạo điều hành: Có 02 nhóm nhiệm vụ thực hiện trong năm 2022 và đang được thực hiện.

- Hệ thống Công Dịch vụ hành chính công của tỉnh Tuyên Quang đã được kết nối với CSDLQG về DC, Cổng DVC Quốc gia, Hệ thống đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp (của Văn phòng Chính phủ), Hệ thống thu thập, đánh giá mức độ truy cập sử dụng (Hệ thống EMC của Bộ Thông tin và Truyền thông) để phục vụ việc giám sát, kiểm tra, đánh giá, đo lường chính xác, kịp thời mức độ, hiệu quả tiến trình thực hiện Chuyển đổi số của tỉnh.

- Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của tỉnh: Hiện tại, tỉnh đã có chủ trương Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành Đô thị thông minh tỉnh (Kế hoạch số 55 /KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh Tuyên Quang).

- Trong phạm vi chức năng và đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật, Công an tỉnh phối hợp các cơ quan, đơn vị khai thác dữ liệu công dân trong CSDLQG về DC chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu các chuyên ngành (Y tế, Bảo hiểm xã hội, Tư pháp...) phục vụ việc hoạch định chính sách phát triển kinh tế, xã hội và chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu đảm bảo dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống", cấp CCCD, cấp định danh điện tử (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 28/12/2022).

2.1. Tổ chức thu nhận hồ sơ cấp CCCD cho 53.852 trường hợp/53.883 chỉ tiêu Bộ Công an giao, đạt 99.94%, còn lại 31 trường hợp do công dân già yếu, mắc bệnh hiểm nghèo, tai biến, bị tâm thần...

2.2. Cấp Tài khoản định danh điện tử: Tổng số hồ sơ định danh điện tử mức 2 đã được thu nhận: $168.411 / 83.838 = 200,87\%$ so với chỉ tiêu Bộ giao.

(1) Tính đến ngày 28/12/2022, tổng kích hoạt mức 2: $44.273 / 83.838$ chỉ tiêu giao, đạt tỉ lệ 52,81%.

(2) Tính đến ngày 28/12/2022, tổng kích hoạt mức 1: $120.657 / 602.247$ đạt tỉ lệ 20.03%. Theo đánh giá trên hệ thống của Bộ Công an, hiện Công an tỉnh đang xếp hạng 5 trên toàn quốc về chỉ tiêu đăng ký, kích hoạt tài khoản Định danh điện tử.

2.3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu đảm bảo dữ liệu dân cư "đúng, đủ, sạch, sống": Hoàn thành 100% đối với 07 nhóm chỉ tiêu Bộ Công an giao.³

³ Nhóm chỉ tiêu rà soát, giải quyết hồ sơ đề nghị hủy, xác lập lại số Định danh cá nhân; Nhóm chỉ tiêu cập nhật thông tin CMND 9 số; Nhóm điều chỉnh thông tin hộ không có chủ hộ và hộ có nhiều hơn 01 chủ

3. Giải pháp tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Cư trú năm 2020 liên quan đến quy định về việc Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022

- Các cơ quan, đơn vị tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án 06 trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia bằng nhiều hình thức phù hợp; đặc biệt là lợi ích, hiệu quả của việc sử dụng ứng dụng VNeID, thực hiện TTHC qua DVC trực tuyến, sử dụng thẻ CCCD gắn chip, thiết bị đọc Qrcode, chíp trên thẻ CCCD thay thế việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện TTHC, giao dịch dân sự⁴.

- Dán Qrcode tại các địa bàn khu dân cư, các địa điểm hỗ trợ người dân thực hiện DVC trực tuyến. Phối hợp cung cấp, đưa tin bài về Chuyển đổi số, đăng tải trên các trang, cổng thông tin điện tử tỉnh và phát trên kênh truyền hình tỉnh Tuyên Quang; đã có chuyên mục về "Chuyển đổi số" với lượng tin, bài viết định kỳ ít nhất 01 tin, bài/tuần; tần suất phát sóng 1 tuần/1 lần. Duy trì phát sóng các mục và chuyên mục tuyên truyền...tính đến nay đã phát sóng trên 1.000 lượt tin, bài phóng sự tuyên truyền về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh bằng 05 thứ tiếng Việt, Tày, Dao, Cao Lan, Mông trên sóng phát thanh, truyền hình và Trang Thông tin điện tử tổng hợp.

- Huy động nguồn lực xã hội hóa để bảo đảm các điều kiện triển khai thực hiện Đề án 06, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các tổ chức đại diện của doanh nghiệp trong khả năng cho phép, nghiên cứu hỗ trợ kinh phí phục vụ triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06; cụ thể như: (1) Hỗ trợ triển khai lắp đặt các màn hình điện tử LED ngoài trời; lắp đặt pano quảng bá về Đề án 06 cũng như các hoạt động của địa phương; (2) Hỗ trợ trang bị phương tiện, thiết bị triển khai các mô hình điểm tại các huyện, thành phố phục vụ người dân thực hiện các DVC trực tuyến...

4. Kết quả triển khai thực hiện các "mô hình điểm"

4.1. Mô hình điểm về đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến

Đến nay, toàn tỉnh có 33/138 đơn vị cấp xã thuộc huyện Hàm Yên, Chiêm Hóa, Na Hang, Lâm Bình triển khai mô hình điểm để hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện các TTHC qua DVC trực tuyến, đặt tại trụ sở tiếp công dân của Ủy

hộ; Nhóm chỉ tiêu xóa trùng thông tin công dân; Nhóm chỉ tiêu cập nhật các trường thông tin còn thiếu; Nhóm chỉ tiêu làm sạch dữ liệu phạm nhân; Nhóm chỉ tiêu làm sạch dữ liệu tại các khu công nghiệp.

⁴ Ngày 01/01/2023, để đảm bảo triển khai có hiệu quả Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện TTHC, cung cấp DVC, Công an tỉnh tham mưu, báo cáo đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh ký, duyệt Văn bản chỉ đạo tổ chức Hội nghị trực tuyến đến cấp xã để hướng dẫn, phổ biến các phương thức sử dụng thông tin thay thế Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú trên phạm vi toàn tỉnh (*Tờ trình số 08/TTr-CAT-QLHC ngày 01/01/2023*).

Công an tỉnh phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị hỗ trợ nhắn tin đến các thuê bao di động trên địa bàn tuyên truyền việc Sổ Hộ khẩu, Sổ Tạm trú hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022 và các phương thức sử dụng thông tin công dân thay việc xuất trình Sổ Hộ khẩu, Sổ Tạm trú khi thực hiện TTHC, giao dịch dân sự; đồng thời thường xuyên xây dựng bài viết, video hướng dẫn đăng tải trên trang fapage của Công an tỉnh và kịp thời giải đáp thắc mắc cho Người dân.

ban nhân dân cấp xã, niêm yết các TTHC, phí, lệ phí và các hướng dẫn thực hiện DVC trực tuyến⁵.

4.2. Kết quả sử dụng thẻ CCCD gắn chip trong khám chữa bệnh

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (164/164 cơ sở) trên địa bàn tỉnh đã có phần mềm kết nối, máy đọc Qrcode để thực hiện hoạt động khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD thay thế thẻ BHYT⁶. Công an tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo ngành Y tế đảm bảo nguồn lực, tổ chức tuyên truyền triển khai tiếp đón, tổ chức khám chữa bệnh cho người bệnh có CCCD gắn chip tích hợp mã thẻ BHYT hoặc qua ứng dụng VNeID.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện công tác tuyên truyền, thông báo công khai cho người bệnh biết và triển khai tiếp đón người bệnh khi đi khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT) bằng căn cước công dân có gắn chip hoặc qua ứng dụng VNeID⁷.

4.3. Mô hình điểm triển khai thực hiện hiệu quả việc tiếp nhận thông báo lưu trú: Công an tỉnh chỉ đạo lực lượng Công an cấp huyện, cấp xã hướng dẫn đăng ký tài khoản cho các cơ sở, hộ gia đình cho thuê lưu trú; các cơ quan, tổ chức Y tế, cơ sở chữa bệnh có nhà lưu trú trên địa bàn quản lý để thực hiện thông báo lưu trú từ ngày 01/3/2022. Kết quả 100% các đơn vị đóng trên địa bàn thực hiện ký cam kết với cơ quan Công an và đảm bảo 100% thông báo lưu trú qua cổng DVC.

4.4. Mô hình điểm cấp tài khoản an sinh xã hội: Sở Lao động thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các đơn vị trực thuộc

⁵ - Huyện Hàm Yên đã ra mắt 05 mô hình điểm, gồm:

+ Ngày 17/8/2022, Ban chỉ đạo Đề án 06 xã Thái Hoà ra mắt “Mô hình điểm hướng dẫn thực hiện Dịch vụ công mức độ 3,4” tại Bộ phận một cửa xã Thái Hoà. Kể từ khi ra mắt, tỷ lệ người dân sử dụng DVC trực tuyến luôn tăng cao (tháng 12/2022 tỉ lệ DVC trong đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn tại Bộ phận một cửa đạt 100%), dẫn đầu trong các xã trên địa bàn huyện.

+ Ngày 23/11/2022, Công an huyện Hàm Yên phối hợp Công an xã Tân Thành tham mưu Ban chỉ đạo Đề án 06 xã Tân Thành ra mắt “Mô hình điểm trải nghiệm, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại xã Tân Thành, huyện Hàm Yên” từ 100% nguồn kinh phí xã hội hoá. Từ khi ra mắt mô hình điểm, tỷ lệ người dân sử dụng DVC trực tuyến giải quyết thủ tục hành chính nâng cao rõ rệt (tỉ lệ DVC trong đăng ký thường trú đạt 91%, đăng ký tạm trú đạt 100%, đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử tại Bộ phận một cửa xã Tân Thành đạt 100%).

+ Các đơn vị thị trấn Tân Yên, xã Bình Xa, xã Yên Phú đã tiếp tục ra mắt các mô hình điểm đầy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại bộ phận một cửa cấp xã, tích cực hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến khi tham gia thực hiện các thủ tục hành chính cấp xã.

- Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa ban hành Văn bản số 2512/CV-TCT2506 ngày 21/11/2022 về việc triển khai thực hiện “Mô hình điểm” đầy mạnh DVC trực tuyến, đến nay 100% UBND cấp xã (26 đơn vị) thành lập điểm tiếp nhận giúp công dân thực hiện DVC trực tuyến và 01 mô hình tại cấp huyện.

- Huyện Lâm Bình có 01 điểm hướng dẫn người dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VNeID và thực hiện TTHC trên cổng DVC quốc gia (đặt tại trụ sở của Công an thị trấn Lăng Can).

- Huyện Na Hang có 01 điểm hướng dẫn người dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VNeID và thực hiện TTHC trên cổng DVC quốc gia (đặt tại trụ sở của Công an thị trấn Na Hang).

⁶ Toàn tỉnh có 164/164 cơ sở KCB đã triển khai sử dụng CCCD gắn chip để KCB BHYT; số lượt tra cứu bằng CCCD gắn chip thành công để KCB BHYT 72.989/98.234 lượt tra cứu.

⁷ Huyện Na Hang: 04/14 đơn vị (Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế xã Thanh Tương, Trạm Y tế thị trấn Na Hang, Trạm Y tế xã Sơn Phú) đã thí điểm triển khai mô hình; Huyện Lâm Bình: 11/11 đơn vị (01 trung tâm y tế, 02 phòng khám đa khoa, 08 trạm y tế) đã thí điểm triển khai mô hình.

đẩy mạnh việc nhập liệu cơ sở dữ liệu trợ giúp xã hội vào hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến để kết nối với CSDLQG về DC. Đến nay 7/7 huyện, thành phố hoàn thành việc cập nhật dữ liệu lên hệ thống trực tuyến ứng dụng của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (đạt 100%).

4.5. Mô hình phục vụ cấp chữ ký số, phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục:

- Hiện nay các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đang tích cực triển khai thu học phí và thực hiện các khoản thu - chi khác qua phương tiện điện tử bảo đảm đúng mục tiêu, lộ trình của Quyết định số 27/QĐ-UBQGCS ngày 15/3/2022 của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số với các mục tiêu cụ thể⁸.

- Việc triển khai mô hình phục vụ cấp chữ ký số, phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục, Công an tỉnh tiếp tục phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu triển khai thực hiện khi có hướng dẫn cụ thể của C06 theo lộ trình.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Bộ Công an, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, chỉ đạo sát sao, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị cùng thống nhất, tham gia triển khai thực hiện các chỉ tiêu đột cao điểm "90 ngày, đêm" đảm bảo các điều kiện triển khai thực hiện hiệu quả, kịp thời quy định của Luật Cư trú năm 2020 về việc Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ quyết liệt, chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị mình; đồng thời phối hợp cùng lực lượng Công an đảm bảo các chỉ tiêu làm sạch dữ liệu dân cư "đúng, đủ, sạch, sống", công tác cấp CCCD, cấp tài khoản định danh điện tử.

- Lực lượng Công an các cấp chủ động tích cực tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ đảm bảo thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 20/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời nỗ lực, phát huy tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn gian khổ; gương mẫu, sáng tạo đi đầu trong công tác "làm sạch" dữ liệu dân cư, cấp CCCD, tài khoản định danh điện tử; công tác triển khai thực hiện các DVC. Đến nay về cơ bản các chỉ tiêu đã được hoàn thành.

2. Khó khăn, tồn tại, hạn chế

Qua rà soát các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06 và Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 18/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, theo tiến độ đến nay phải hoàn

⁸ Năm 2022: 100% các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố, trị trấn sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí và các giao dịch khác, số tiền thu học phí phương thức thanh toán không dùng tiền mặt/tổng số tiền học phí phải thu đạt từ 50% trở lên.

Năm 2025: 100% các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn khu vực đô thị sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí và các giao dịch khác, số tiền thu học phí qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trên tổng số tiền học phí phải thu đạt từ 90% trở lên.

thành trong năm 2022, tuy nhiên chưa đảm bảo 100% nguyên nhân do phụ thuộc vào tiến độ triển khai của bộ, ngành Trung ương và từ phía địa phương, cụ thể như sau:

- Chưa đảm bảo hoàn thành kết nối các Hệ thống thông tin của bộ/ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh qua trực liên thông của tỉnh (LGSP).

- Một số hạng mục mới đang được xúc tiến để triển khai thực hiện: ⁽¹⁾ thẩm định phê duyệt Kế hoạch thuê DVC nghệ thông tin: “thuê dịch vụ hoạt động, giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung các cơ quan nhà nước (SOC) tỉnh Tuyên Quang”; ⁽²⁾ Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành Đô thị thông minh tỉnh (IOC); ⁽³⁾ thẩm định phê duyệt chủ trương xây dựng các Kho cơ sở dữ liệu tập trung cấp huyện, cấp sở/ngành.

- Hiện tại việc số hóa kết quả giải quyết TTHC có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết TTHC (đầu vào) đã được các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ; tuy nhiên đối với số hóa kết quả TTHC còn hiệu lực còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc về trang thiết bị, kinh phí thực hiện dẫn đến chậm, muộn tiến độ, điển hình như việc Số hóa sổ hộ tịch điện tử phục vụ xây dựng Cơ sở dữ liệu Hộ tịch điện tử toàn quốc (*hiện theo báo cáo của Sở Tư pháp hiện nay mới hoàn thành việc số hóa Sổ hộ tịch đối với 29/138 xã, phường, thị trấn*).

- Đối một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành chưa đảm bảo dữ liệu "sạch", dẫn đến khó khăn trong việc tích hợp, kết nối, chia sẻ với CSDLQG về DC, điển hình:

(1) Sở Tài nguyên và Môi trường mới đảm bảo 37/138 xã, phường, thị trấn có cơ sở dữ liệu đất đai và là một trong các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa triển khai, vận hành CSDL đất đai (*nội dung này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã đề nghị hoàn thành kết nối, chia sẻ CSDL đất đai với CSDLQG về DC phục vụ nghiệp vụ cư trú của Bộ Công an trong tháng 9/2022*).

(2) Việc "làm sạch" dữ liệu tiêm chủng còn hạn chế: (1) còn 17.774 trường hợp không có CCCD/mã định danh cá nhân; (2) còn 4.323 trường hợp CCCD/mã định danh cá nhân sai định dạng; (3) còn 46.863 trường hợp sai thông tin.

- Việc tiếp nhận, giải quyết đối với 25 DVC thiết yếu trên môi trường điện tử:

(1) Đối với 11/25 DVC thiết yếu thuộc thẩm quyền giải quyết lĩnh vực Công an: Vượt tỷ lệ trực tuyến theo yêu cầu của Bộ Công an ⁹.

(2) Đối với nhóm DVC thiết yếu thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, ngành: Một số đơn vị đạt tỷ lệ cao, nhưng chủ yếu được thực hiện trên hệ thống phần mềm của Bộ, ngành quản lý do quy trình dễ sử dụng (ngành Giáo dục và Đào tạo; Thuế...). Các đơn vị có tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ thấp, không đạt yêu cầu (đảm bảo tỷ lệ 50%) gồm: Sở Lao động Thương binh và Xã hội (178/1.655, đạt 10.7%); Bảo hiểm xã hội tỉnh chưa phát sinh hồ sơ trực tuyến (tính đến thời điểm báo cáo).

- Các mô hình điểm theo Đề án 06 có thể triển khai thực hiện ngay tại địa phương (*mô hình điểm về đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến; mô hình*

⁹ Xác nhận số CMND khi đã được cấp thẻ CCCD; Thông báo lưu trú; Khai báo tạm vắng; Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu.

sử dụng thẻ CCCD gắn chip trong khám chữa bệnh), tuy nhiên chưa được quan tâm chú trọng đầy mạnh. Đối với mô hình điểm về đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến mới có 33/138 mô hình, đạt 23.91% (chưa đảm bảo chỉ tiêu 100% các phường và 80% các xã được bố trí các địa điểm giúp người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến); đối với mô hình sử dụng thẻ CCCD gắn chip trong khám chữa bệnh mới có 15/164 cơ sở khám chữa bệnh triển khai thí điểm mô hình.

- Đối với việc triển khai, tuyên truyền sử dụng thẻ CCCD gắn chip trong khám chữa bệnh thay thế thẻ Bảo hiểm y tế còn hạn chế tại một số cơ sở khám chữa bệnh, do hiện nay khi sử dụng thiết bị để quét QRcode trên CCCD gắn chip bị lỗi thông chữ đối với những ký tự tiếng Việt có dấu (bao gồm cả trường hợp đọc vào phần mềm và đọc trực tiếp vào file word). Do đó, việc sử dụng chức năng quét QRcode trên CCCD gắn chip để tra cứu thông tin thẻ BHYT trên Cổng tiếp nhận dữ liệu thuộc Hệ thống thông tin giám định BHYT phục vụ làm thủ tục KCB BHYT cho người bệnh còn chưa ổn định, phải nhập thủ công.

- Tỷ lệ đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử (mức 1, mức 2) sử dụng các tiện ích trên ứng dụng định danh điện tử quốc gia được quan tâm chú trọng đầy mạnh (xếp thứ 5 trên toàn quốc theo đánh giá của Bộ Công an trên hệ thống); tuy nhiên so với chỉ tiêu Bộ Công an giao chưa đạt yêu cầu do đây là chỉ tiêu lớn, nhưng thời gian giao chỉ có 90 ngày, dậm (chỉ tiêu kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2: 83.838 trường hợp; chỉ tiêu kích hoạt tài khoản định danh điện tử Mức 1, Mức 2: 686.085 trường hợp); trong khi hệ thống định danh điện tử đang được hoàn thiện, còn nhiều bất cập nên việc đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử còn có hạn chế, chưa đảm bảo đáp ứng yêu cầu thụ hưởng các tiện ích cho người dân, doanh nghiệp; ngoài ra nhiều địa bàn địa bàn vùng sâu, vùng xa còn khó khăn về điều kiện kinh tế, có thôn chưa có sóng điện thoại, người dân chưa có khả năng đáp ứng yêu cầu về máy móc, thiết bị điện thoại thông minh gây khó khăn cho việc tiếp cận, hoàn tất hồ sơ, thủ tục khi thực hiện DVC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên môi trường điện tử, cũng như việc cài đặt, kích hoạt sử dụng ứng dụng VNeID.

- Kinh phí đầu tư về hạ tầng công nghệ thông tin, máy móc, thiết bị...còn hạn chế, ảnh hưởng lớn đến tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06.

IV. GIẢI PHÁP, PHƯƠNG HƯỚNG

1. Tiếp tục tăng cường, nâng cao sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp nhất là người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, trong đó lực lượng Công an giữ vai trò nòng cốt giúp Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, đồng thời thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của lực lượng Công an.

2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng hoàn thiện hành lang pháp lý, nhất là xây dựng quy trình, quy định để thực hiện chuyển đổi phương thức hoạt động từ thủ công sang công nghệ hiện đại, trong đó ưu tiên tập trung xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06, nhất là các văn bản phục vụ triển khai DVC trực tuyến, văn bản về định danh, xác thực điện

tử; trước hết đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho Nhân dân khi Sở hộ khẩu, Sở tạm trú hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022.

3. Tập trung xây dựng, bổ sung, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại phục vụ triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, nhất là việc bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDLQG về DC; kết nối hệ thống định danh và xác thực điện tử với Cổng DVC quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh phục vụ giải quyết dịch vụ hành chính công trên môi trường điện tử, đặc biệt là 25 DVC thiết yếu đã được xác định trong Đề án 06 và nhóm DVC trực tuyến theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ, phân đầu đạt tỷ lệ theo lộ trình.

4. Tập trung hoàn thành việc tái cấu trúc quy trình, cung cấp hiệu quả, thiết thực 25 nhóm DVC thiết yếu của Đề án 06 và nhóm DVC trực tuyến theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Bộ phận một cửa cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và 100% các DVC thiết yếu tại Đề án 06 theo đúng lộ trình; thực hiện số hóa, đồng bộ, làm sạch dữ liệu của các cơ sở dữ liệu quan trọng, dùng chung như: Hộ tịch, đất đai...

5. Tổ chức thực hiện nghiêm Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi, chức năng quản lý của bộ, cơ quan mình (theo ngành dọc).

6. Xác định dữ liệu dân cư là dữ liệu gốc, là tài nguyên đặc biệt, việc bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống” có ý nghĩa sống còn về chuyên đổi số cần phải được duy trì thường xuyên, quyết liệt, quyết định đến sự thành công của Đề án 06. Từ dữ liệu dân cư, mở rộng kết nối, chia sẻ với các dữ liệu chuyên ngành để làm giàu dữ liệu; các dữ liệu của các sở, ngành, địa phương phải được làm sạch, bổ sung và cập nhật theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống” được kết nối đồng bộ vào cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ 05 nhóm tiện ích Đề án 06. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, xây dựng cơ chế theo dõi, giám sát việc triển khai, thực hiện CSDLQG về DC.

7. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong đẩy mạnh phát triển ứng dụng CSDLQG về DC, thẻ CCCD, tài khoản định danh điện tử nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số. Phục vụ và giữ vững niềm tin của người dân, doanh nghiệp; nâng cao năng lực quản lý của hệ thống chính trị, chính quyền các cấp; đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người dân, triển khai một cách "nhân văn" tạo sự đồng thuận trong xã hội, thể hiện được tính "thuận lợi, công khai, minh bạch, bảo đảm được an ninh, an toàn".

8. Đặc biệt coi trọng và lãnh đạo chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu từ Trung ương đến tỉnh và tới cơ sở. Đảm bảo nguồn nhân lực tại 3 cấp, nhất là cấp xã đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06.

9. Ưu tiên phân bổ nguồn ngân sách để đảm bảo triển khai nhanh, hiệu quả các hạng mục Đề án 06. Trước mắt, cần linh hoạt trong vận động các nguồn xã hội hóa của địa phương, nghiên cứu triển khai cơ chế đầu tư tập trung theo đúng

quy định của pháp luật để khắc phục ngay những tồn tại thiếu sót về hạ tầng, công nghệ, phục vụ kết nối dữ liệu, thực hiện các DVC trực tuyến.

10. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, huy động sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị; lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm trong triển khai, thực hiện Đề án số 06; các cơ quan, đơn vị cần nỗ lực, quyết tâm để người dân và doanh nghiệp thấy được tiện ích mà Đề án 06 mang lại, đồng thời có trách nhiệm, nghĩa vụ tham gia thực hiện.

Công an tỉnh Tuyên Quang trân trọng báo cáo././ *[Signature]*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh
- Cục CSQLHC về TTXH, BCA | (báo cáo);
- Đồng chí Giám đốc CAT
- Các đồng chí PGĐ CAT;
- Thành viên tổ công tác Đề án 06 tỉnh;
- Lưu: VT, QLHC (Đ1)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đại tá Đỗ Tiến Thùy

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC 25 DỊCH VỤ CÔNG THIẾT YẾU**
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-CAT-QLHC ngày 08/01/2023 của Công an tỉnh)

STT	DỊCH VỤ CÔNG THIẾT YẾU	Mức độ dịch vụ công trực tuyến đang cung cấp (3)	Đã được tích hợp trên Cổng DVC Quốc gia (4)	Dữ liệu đã kết nối, đồng bộ, xác thực với CSDL QG về DC (5)	Tiếp nhận trực tuyến				Tiếp nhận trực tiếp					
					Số hồ sơ tiếp nhận mới trong kỳ báo cáo (6)		Số hồ sơ đã giải quyết trong kỳ báo cáo (7)		Số hồ sơ tiếp nhận mới trong kỳ báo cáo (11)		Số hồ sơ đã giải quyết trong kỳ báo cáo (12)		Số hồ sơ đang giải quyết kỳ báo cáo này (10)	Số hồ sơ đang giải quyết kỳ báo cáo này (14)
					Qua Cổng DVC Quốc gia (6)	Qua Cổng DVC của bộ, ngành (7)	Giải quyết đúng hạn (8)	Giải quyết quá hạn (9)	Giải quyết đúng hạn (11)	Giải quyết quá hạn (12)				
					Qua Cổng DVC Quốc gia (6)	Qua Cổng DVC của bộ, ngành (7)	Giải quyết đúng hạn (8)	Giải quyết quá hạn (9)	Giải quyết đúng hạn (11)	Giải quyết quá hạn (12)				
(1)	(2)													
I. LĨNH VỰC CỦA CÔNG AN TỈNH														
1	Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ Căn cước công dân	4	X	X	X	42	42	0	0	0	0	0	0	0
2	Cấp lại, đổi thẻ Căn cước công dân	4	X	X	X	5	5	0	0	5,909	5,909	0	0	0
3	Đăng ký thương trú	4	X	X	X	12,712	12,706	0	6	5,961	5,961	0	0	0
4	Đăng ký tạm trú	4	X	X	X	1,800	1,800	0	0	196	195	0	0	1
5	Khai báo tạm vắng	4	X	X	X	34	34	0	0	0	0	0	0	0
6	Thông báo lưu trú	4	X	X	X	8,886	8,886	0	0	0	0	0	0	0
7	Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy	4	X	X	X	146	146	0	0	326	326	0	0	0
8	Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội)	4	X	X	X	220	220	0	0	771	771	0	0	0
9	Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông	4	X	X	X	1,461	1,461	0	0	389	389	0	0	0
10	Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu	4	X	X	X	27	27	0	0	0	0	0	0	0
11	Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu	4	X	X	X	39	39	0	0	0	0	0	0	0
Tổng số						25,372	25,366	0	6	13,552	13,551	0	0	1
II. LĨNH VỰC CỦA SỞ TƯ PHÁP														
1	Đăng ký khai sinh	4	X	X	X	3,247	3,247	0	0	1,145	1,145	0	0	0
2	Đăng ký khai tử	4	X	X	X	1,047	1,047	0	0	374	374	0	0	0
3	Đăng ký kết hôn	4	X	X	X	1,255	1,255	0	0	403	403	0	0	0

STT	DỊCH VỤ CÔNG THIẾT YẾU	Mức độ dịch vụ công trực tuyến đang cung cấp	Đã được tích hợp trên Cổng DVC Quốc gia	Dữ liệu đã kết nối, đồng bộ, xác thực với CSDL QG về DC	Tiếp nhận trực tuyến				Tiếp nhận trực tiếp						
					Số hồ sơ tiếp nhận mới trong kỳ báo cáo		Số hồ sơ đã giải quyết trong kỳ báo cáo		Số hồ sơ đang giải quyết kỳ báo cáo này		Số hồ sơ tiếp nhận mới trong kỳ báo cáo		Số hồ sơ đã giải quyết trong kỳ báo cáo		Số hồ sơ đang giải quyết kỳ báo cáo này
					Qua Cổng DVC Quốc gia	Qua Cổng DVC của bộ, ngành	Giải quyết đúng hạn	Giải quyết quá hạn	Giải quyết đúng hạn	Giải quyết quá hạn	Giải quyết đúng hạn	Giải quyết quá hạn			
					(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	33,953	1,475	35,262	0	166	19,239	19,134	0	(14)	105	
TOÀN TỈNH															

*** Ghi chú:**

- (3): Mức độ 3 hoặc mức độ 4;
(4): Cơ quan, đơn vị đánh dấu X nếu DVC thuộc thẩm quyền đã được tích hợp lên Cổng DVC Quốc gia;
(5): Cơ quan, đơn vị đánh dấu X nếu quá trình thực hiện DVC thuộc thẩm quyền, dữ liệu cá nhân của công dân trên hệ thống phần mềm giải quyết dịch vụ công của bộ, ngành tự động được đồng bộ, chia sẻ với dữ liệu của Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;
(6): Số liệu hồ sơ mà công dân gửi qua Cổng DVC Quốc gia, sau đó liên thông đến Công Dịch vụ công của bộ, ngành rồi chuyển đến bộ phận tiếp nhận, giải quyết của sở, ngành;
(7): Số liệu hồ sơ mà công dân gửi trực tiếp đến Công Dịch vụ công của bộ, ngành (không thông qua Cổng DVC Quốc gia) rồi chuyển đến bộ phận tiếp nhận giải quyết của sở, ngành;